**BÀI 6**

**NÂNG NIU KỈ NIỆM (12 tiết)**

(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1.5 tiết; Ôn tập: 0.5 tiết)

# DẠY ĐỌC

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG ĐỌC THƠ**

*CHIẾC LÁ ĐẦU TIÊN TÂY TIẾN*

*DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN* (Đọc kết nối chủ điểm)

*NẮNG MỚI* (Đọc mở rộng theo thể loại)

## Thời gian thực hiện: 7 tiết

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY**

Sau khi học xong bài học này, HS đạt được:

##  1. Năng lực

##  1.1. Năng lực đặc thù

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: Từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ VB; Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; Thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

- Nhận biết được lỗi về trật tự từ và cách sửa.

## 1.2. Năng lực chung

- NL giao tiếp và hợp tác: Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

- NL giải quyết vấn đề: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; Biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

##  2. Phẩm chất

Biết trân trọng, gìn giữ những kỉ niệm, đồng thời có trách nhiệm với hiện tại và tương lai.

**II. KIẾN THỨC**

- Biết được kiến thức về thể loại thơ.

- Nắm được các yếu tố trữ tình trong thơ.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh liên quan, nội dung các PHT, câu hỏi để giao nhiệm vụ HT cho HS.

- Bảng phụ, giá treo tranh (trưng bày sản phẩm HT của HS) (nếu có), giấy A4, A0/ A1/ bảng nhóm để HS trình bày kết quả làm việc nhóm, viết lông, keo dán giấy/ nam châm.

- SGK, SGV.

- Một số tranh ảnh do GV chuẩn bị có liên quan đến nội dung bài học (dùng cho hoạt động mở đầu hoặc các hoạt động hình thành kiến thức mới).

- Phiếu KWL, các PHT, các tiêu chí đánh giá sản phẩm.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu:*** Kích hoạt được tri thức nền liên quan đến chủ điểm của bài học.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về chủ điểm của bài học.

### c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| ***- B1 Giao nhiệm vụ HT:*** Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Kỉ niệm có ý nghĩa gì đối với cuộc sống hiện tại của chúng ta?***- B2 Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS làm cá nhân.***- B3 Báo cáo, thảo luận:*** Mời một số HS trả lời.- B4 Kết luận, nhận địnhGV ghi nhận những câu trả lời sâu sắc của HS.GV chia sẻ kỉ niệm của chính mình, từ đó, dẫn dắt vào bài học. | Câu trả lời của HS về ý nghĩa của kỉ niệm đối với cuộc sống của mình. |

### B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

###  1. Hoạt động tìm hiểu tri thức ngữ văn

### a. Mục tiêu

### - Kích hoạt được kiến thức nền về thể loại thơ

### - Bước đầu nhận biết được một vài đặc điểm của thể loại thơ

### b. Sản phẩm: Nội dung đã điền của cột K và W trong phiếu KWL, những từ khoá liên quan đến các nội dung ở phần Tri thức Ngữ văn.

### c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpGv yêu cầu HS làm việc cặp đôi và hoàn thành các nhiệm vụ sau:(1) Hoàn thành cột K và W trong phiếu KWL

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K****Những điều em đã biết về thể loại thơ** | **W****Những điều em muốn biết thêm về thể loại thơ** | **L****Những điều em đã học được về thơ** |
|  | Gợi ý: |  |
| Gơi ý: | Dựa vào yêu cầu cần đạt |
| – Thơ có đặc điểm gì nổi bật? | của bài học, em hãy liệt kê |
| – … | những điều muốn biết thêm |
|  | về thơ? |
|  |  |  |

(2) Từ kiến thức ở bài 3, hãy hoàn thành bảng sau về một số đặc điểm của thơ.

|  |  |
| --- | --- |
| Thuật ngữ | Từ khoá |
| 1. Chủ thể trữ tình |  |
| 2. Vần |  |
| 3. Nhịp |  |
| 4. Từ ngữ, hình ảnh trong thơ |  |

(3) Đọc phần tri thức ngữ văn trong SGK trang 4 để hiểu về các khái niệm tình cảm cảm xúc và cảm hứng chủ đạo trong thơ.- B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ học tập.- B3: Báo cáo, thảo luận1. Đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày nội dung cột K và W của phiếu KWL. Các nhóm khác bổ sung (nếu có). GV ghi chú tóm tắt nội dung trả lời của HS trên phiếu KWL chung của cả lớp (treo trên bảng hoặc chiếu trên màn chiếu).

(2) và (3) Đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi, các nhóm HS khác bổ sung. GV tóm tắt câu trả lời của HS lên bảng phụ.**- B4: Kết luận, nhận định**(1) Dựa trên cột K và W mà HS đã làm, GV xác định những nội dung thống nhất mà các em đã biết về thơ; những vấn đề còn băn khoăn, cần trao đổi, tìm hiểu thêm về thể loại này. (2) Dựa trên PHT của HS, GV gợi nhắc, bổ sung các đặc điểm của thơ mà HS đã học ở bài 3.(3) Dựa vào (SGV/ tr. 7), GV nhận xét, bổ sung tri thức về tình cảm, cảm xúc trong thơ cho HS, kết hợp với việc nêu ví dụ để giúp HS hiểu rõ hai khái niệm này. | - Câu trả lời của HS trên Phiếu KWL- HS dựa vào phần tri thức ngữ văn trong bài 3 “Giao cảm với thiên nhiên” trang 63 – 64 để trả lời.- Tri thức ngữ văn SGK trang 04. |

### 2. Hoạt động đọc văn bản Chiếc lá đầu tiên

### 2.1. Trước khi đọc văn bản

###  a. Mục tiêu: Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến chủ đề VB, tạo sự liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung của VB.

###  b. Sản phẩm: Sự chia sẻ của HS

###  c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpGV nêu câu hỏi Kỉ niệm nào về mái trường khiến bạn xúc động nhất? Hãy chia sẻ với các bạn về điều đó.GV yêu cầu HS ghi nhận ngắn gọn vào giấy nháp.- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS làm việc cá nhân và chia sẻ với các bạn cùng bàn.- B3: Báo cáo, thảo luận: GV yêu cầu HS nộp giấy nháp về bàn GV, GV chọn đọc ngẫu nhiên một vài bài của HS.- B4: Kết luận, nhận định: GV ghi nhận những câu trả lời hay, sâu sắc, sau đó dẫn dắt vào bài học. | HS chia sẻ cảm xúc của bản thân về những kỉ niệm đáng nhớ của mình về mái trường |

### 2.2. Đọc văn bản

###  a. Mục tiêu: Biết cách thực hiện kĩ năng suy luận, tưởng tượng, liên hệ trong quá trình đọc VB.

###  b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS trong quá trình đọc văn bản.

###  c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpGV mời một HS đọc diễn cảm văn bản, các bạn khác lắng nghe và đọc thầm văn bản.GV yêu cầu HS trong quá đọc văn bản, khi gặp các câu hỏi được đánh số bên cạnh văn bản thì tạm ngừng và suy nghĩ trả lời, ghi nhận ngắn gọn câu trả lời cho 4 câu hỏi được nêu ra.- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.- B3: Báo cáo, thảo luận: GV mời một vài HS chia sẻ những liên hệ, suy luận tưởng tượng của mình trong quá trình đọc.- B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, góp ý cho việc đọc diễn cảm của HS; Cách thức HS thực hiện các kĩ năng suy luận, liên hệ, tưởng tượng. Lưu ý: Không đánh giá tính đúng/ sai của câu trả lời. | Câu trả lời của HS trong quá trình đọc văn bản. |

### 2.3. Sau khi đọc văn bản

###  a. Mục tiêu:

### - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

### - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB.

### - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; Thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

###  b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS trên PHT và trả lời các câu hỏi trong SGK trang 7.

###  c. Tổ chức thực hiện:

## *Hoạt động 1:* Tìm hiểu giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpGV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ trả lời các câu hỏi 1,2,3,5 trong SGK trang 7 vào giấy A0- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: Các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu mà GV giao.- B3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm 1 và 3 trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, trao đổi, bổ sung (nếu có).- B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, lưu ý cách HS giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. GV nhận xét phần trả lời của các cá nhân HS và các nhóm, hướng dẫn HS chốt vấn đề.  | Câu 1: Chủ thể trữ tình của bài thơ xuất hiện qua các đại từ nhân xưng như: Anh (trong tương quan với em), tôi (trong tương quan với bạn), ta.Tác dụng: Giúp tác giả linh hoạt trong việc bộc lộ cảm xúc của chính mình và nói thay tâm trạng của người khác, nhờ vậy bài thơ dễ dàng chạm đến cảm xúc của nhiều người và tìm được tiếng nói đồng cảm. Khi thì chủ thể ấy là anh vì muốn gửi gắm những nỗi niềm riêng tư với em – mối tình đầu của anh; khi thì chủ thể ấy là tôi vì muốn được chia sẻ những cảm xúc của lòng mình với bạn (tất cả mọi người, trong đó có em). Khi thì chủ thể ấy là ta trong cuộc trò chuyện cùng “hoa mướp”, lúc ấy ta vừa muốn tâm tình với chính mình vừa muốn bộc lộ với cả những người khác. Cảm xúc khi ấy trào dâng mãnh liệt nên vượt qua ranh giới của những nỗi niềm riêng.Từ “một người” trong dòng thơ thứ 8: Có thể được chỉ tất cả ai đang có những rung động đầu đời, nhưng cũng có thể được hiểu là chính anh, tôi, ta, hay nói khác đi là chủ thể trữ tình. “Người” ấy đang khám phá, dự đoán cảm xúc tình yêu mới chớm nở của chính mình, của người khác, điều đó được thể hiện qua từ “có lẽ”.Câu 2: Biện pháp tu từ: Phép điệp (điệp từ nhớ ở khổ 4, từ cứ ở khổ 6; điệp ngữ nỗi nhớ ở khổ 4; điệp cấu trúc muốn nói bao nhiêu, muốn khóc bao nhiêu (khổ 3); những chuyện năm nao, những chuyện năm nào (khổ 6). Tác dụng: Diễn tả ấn tượng sâu đậm về những kỉ niệm tuổi học trò, sự tuôn trào của nỗi xúc động, lúc lắng đọng, lúc chơi vơi, nỗi nhớ, niềm bâng khuâng, đồng thời tạo nhạc điệu da diết, xao xuyến cho bài thơ.Câu 3: Đoạn thơ trích dẫn trực tiếp lời đùa cợt tinh nghịch của đám bạn học nhằm thể hiện sống động không khí tươi vui của tuổi học trò qua cái nhìn của chủ thể trữ tình. Dẫn lại nguyên văn lời thoại trong thơ cũng là cách thể hiện cảm xúc: Thể hiện theo lối gián tiếp. Nhưng ngay sau đó, ở dòng thơ thứ tư, như không kìm nén được cảm xúc trìu mến của mình, chủ thể trữ tình lại thốt lên: Ôi những trận cười trong sáng đó lao xao. Việc đan xen các mẩu đối thoại mang yếu tố tự sự vào mạch trữ tình, kết hợp biểu cảm gián tiếp với biểu cảm trực tiếp như vậy khiến cho lời thơ trở nên đa dạng, linh hoạt, âm vang nhiều giọng nói hơn, kỉ niệm càng được khơi sâu, tươi tắn và đáng nhớ hơn.Câu 5: Chiếc lá đầu tiên là hình ảnh có tính biểu tượng, tượng trưng cho tình yêu đầu tiên mới chớm nở, cho cuộc hẹn hò đầu tiên, cho kỉ niệm đầu tiên, buổi học, năm học đầu tiên, cho những xao xuyến, bâng khuâng lạ lẫm đầu tiên của tuổi học trò. Những gì có tính chất “đầu tiên” thường ban sơ, ngây ngô, trong trẻo, do đó chúng rất đẹp và để lại ấn tượng sâu đậm trong kí ức con người. Vì vậy, cho dù được hiểu với nghĩa nào thì hình ảnh “đầu tiên” ấy đều gợi lên sự trong sáng, thơ ngây và những cảm xúc khó quên. |

## *Hoạt động 2:* Tìm hiểu tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpTừ 4 nhóm đã chia trong hoạt động 1. GV yêu cầu học sinh các nhóm xem lại phần tri thức ngữ văn SGK trang 4 và hoàn thành PHT sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc | Cảm hứng chủ đạo |
| …………………..…………………..…………………..………………….. | …………………..…………………..…………………..………………….. |

- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: Các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành PHT.- B3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm 2 và 4 trình bày sản phẩm của nhóm, các HS khác nhận xét, trao đổi.- B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, góp ý, bổ sung câu trả lời của HS.  | - Những từ ngữ thể hiện trực tiếp cảm xúc của tác giả: xa rồi, yêu dấu, nhớ, biết mấy, các bạn ơi, ta ơi, ôi.- Những âm thanh, hình ảnh đặc biệt được dùng để thể hiện gián tiếp tình cảm của tác giả: Tiếng ve, tiếng cười, lớp học, cây bàng, hoa phượng, trò nghịch ngợm của tuổi học sinh, mái tóc bạc của thầy, màu tím của hoa súng, màu đỏ của hoa phượng, màu vàng của hoa mướp,...- Cảm hứng chủ đạo: Ngợi ca lẫn tiếc nuối những kỉ niệm tuyệt đẹp của tuổi hoa niên, của tình yêu đầu đời. |

### Hoạt động 3: Chia sẻ suy nghĩ, kỉ niệm và hoạt động sáng tạo

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tập: Trong hoạt động này GV yêu cầu HS thực hiện 02 nhiệm vụ sau:(1) Cá nhân HS trả lời câu hỏi 6 trong SGK trang 7 vào giấy A4.(2) Cá nhân HS hoặc nhóm HS (tự thành lập nhóm) thực hiện bài tập sáng tạo (SGK/ tr. 7).- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: (1) HS ghi ngắn gọn, sau đó dán trên bảng theo hai nhóm: Chia sẻ những kỉ niệm, chia sẻ những suy nghĩ.(2) Thực hiện ở nhà, sản phẩm bằng nhiều hình thức khác nhau (ghi băng đọc diễn cảm, ngâm thơ hoặc ghi hình hoạt cảnh sân khấu, phổ nhạc) sau đó up lên nhóm HT của lớp trong Zalo.- B3: Báo cáo, thảo luận:(1) GV mời 1, 2 HS chọn đọc ngẫu nhiên một số chia sẻ kỉ niệm, suy nghĩ của mình trên giấy A4.(2) HS nghe, xem sản phẩm của nhau trong nhóm HT của lớp, và nhận xét, thể hiện cảm xúc bằng các biểu tượng.- B4: Kết luận, nhận định: (1) GV khen ngợi những kỉ niệm, suy nghĩ sâu sắc của HS. Tiếp theo, GV có thể chia sẻ kỉ niệm hoặc suy nghĩ của bản thân về tuổi học trò.(2) GV nghe, xem sản phẩm của HS và nhận xét. | Sản phẩm sáng tạo của HS  |

### 3. Hoạt động đọc văn bản Tây Tiến

### 3.1. Trước khi đọc văn bản

###  a. Mục tiêu: Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến chủ đề VB, tạo sự liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung của VB.

###  b. Sản phẩm: Sự chia sẻ của HS

###  c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpGV nêu câu hỏi Bạn biết gì về vùng đất Tây Bắc và những người lính trong cuộc kháng chiến chống Pháp? Hãy chia sẻ với mọi người..GV yêu cầu HS ghi nhận ngắn gọn vào giấy nháp.- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS làm việc cá nhân và chia sẻ với các bạn cùng bàn.- B3: Báo cáo, thảo luận: GV yêu cầu HS nộp giấy nháp về bàn GV, GV chọn đọc ngẫu nhiên một vài bài của HS.- B4: Kết luận, nhận định: GV ghi nhận những câu trả lời hay, sâu sắc, sau đó dẫn dắt vào bài học. | Vùng đất Tây Bắc: vùng núi phía Tây của miền Bắc Việt Nam. Đây là khu vực núi non hiểm trở. Tây Bắc cũng là không gian văn hóa của dân tộc Thái, nổi tiếng với điệu múa xòe (hoa), và nổi bật hình ảnh các cô gái Thái với những bộ váy áo thật rực rỡ. Bên cạnh đó, Tây Bắc còn là nơi có vị trí chiến lược trong an ninh – quốc phòng. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nơi đây đã diễn ra nhiều trận đánh và chiến dịch quân sự ác liệt mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. (Nguồn: Bách khoa toàn thư mở) Hình ảnh người lính trong kháng chiến chống Pháp: Câu trả lời của HS |

### 3.2. Đọc văn bản

###  a. Mục tiêu: Biết cách thực hiện kĩ năng suy luận, tưởng tượng, trong quá trình đọc VB.

###  b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS trong quá trình đọc văn bản.

###  c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpGV mời một HS đọc diễn cảm văn bản, các bạn khác lắng nghe và đọc thầm văn bản.GV yêu cầu HS trong quá đọc văn bản, khi gặp các câu hỏi được đánh số bên cạnh văn bản thì tạm ngừng và suy nghĩ trả lời, ghi nhận ngắn gọn câu trả lời cho 3 câu hỏi được nêu ra.- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.- B3: Báo cáo, thảo luận: GV mời một vài HS chia sẻ những suy luận, tưởng tượng của mình trong quá trình đọc.- B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, góp ý cho việc đọc diễn cảm của HS; Cách thức HS thực hiện các kĩ năng suy luận, tưởng tượng. Lưu ý: Không đánh giá tính đúng/ sai của câu trả lời. | Câu trả lời của HS trong quá trình đọc văn bản. |

### 3.3 Sau khi đọc văn bản

###  a. Mục tiêu

### - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: Từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

### - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ VB.

### - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

### - NL giao tiếp và hợp tác: Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

###  b. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh trên các PHT.

###  c. Tổ chức thực hiện

### Hoạt động 1: Tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối.

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tập:- GV giới thiệu hoạt động cho HS, chia lớp thành **04 nhóm. Nhóm 1 và 3 hoàn thành PHT số 1, Nhóm 2 và 4 hoàn thành PHT số 2** (PHT này được phát trước cho mỗi HS thực hiện trước ở nhà) (**Mẫu PHT ở phần phụ lục**)- GV nêu rõ yêu cầu cho HS khi thực hiện hoạt động này, gồm có 02 nhiệm vụ:**+ Nhiệm vụ 01**: Tìm hiểu và hoàn thành PHT (thực hiện cá nhân HS ở nhà);**+ Nhiệm vụ 02**: Thảo luận, trao đổi kết quả thực hiện PHT với các thành viên khác trong nhóm và thực hiện một bài trình bày trên khổ giấy A0. **- B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập:**- HS tìm hiểu, nghiên cứu và hoàn thành PHT ở nhà;- HS thảo luận, trao đổi với nhóm mình và tiến hành thiết kế các nội dung từ PHT trên khổ giấy A0.  - Tiến hành trình bày trước lớp.**- B3: Báo cáo, thảo luận:** - Các nhóm sẽ treo kết quả thực hiện bài làm của nhóm mình (trên khổ giấy A0) lên bảng;- Đại diện 02 nhóm tiến hành trình bày những nội dung đã tìm hiểu, nghiên cứu trước lớp. Trong quá một nhóm trình bày, các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe, ghi nhận thông tin;- Sau khi các nhóm đã trình bày xong thì HS tiến hành trao đổi, thảo luận, nhận xét, bổ sung ý kiến để hoàn thiện sản phẩm;**- B4: Kết luận, nhận định**- Sau khi tất cả các nhóm đã hoàn thành bước 3, GV tiến hành nhận xét, bổ sung ý kiến và tổng hợp lại các nội dung mà HS đã hoàn thành;- GV đánh giá kết quả hoạt động mà HS đã thực hiện. | Câu trả lời của HS trên PHT |

### PHỤC LỤC PHT

**PHIẾU HỌC TẬP 01.**

**Tìm hiểu và phân tích bức tranh thiên nhiên và hình ảnh đoàn quân Tây Tiến trong đoạn 1 và đoạn 2.**

**Họ và tên HS**:.....................................................................................................

**Lớp**:.....................................................................................................

**Yêu cầu: Em hãy tìm hiểu và phân tích bức tranh thiên nhiên và hình ảnh đoàn quân Tây Tiến dựa vào những câu hỏi gợi ý như sau:**

**Câu 1.** Sau khi đọc đoạn thơ 1 và 2, em hãy ghi lại tất cả những suy nghĩ, cảm xúc của mình về hình ảnh bức tranh thiên nhiên và hình ảnh những người lính Tây Tiến vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bức tranh thiên nhiên** | **Những người lính Tây Tiến** |
| ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Câu 2.** Em hãy chỉ ra và phân tích một số nét đặc sắc trong cách sử dụng hình ảnh, từ ngữ, vần, nhịp của những đoạn thơ. Theo em, việc sử dụng như vậy mang đến hiệu quả như thế nào?

**Bức tranh thiên nhiên**

.............................................

.............................................

.............................................

.............................................

**Hình ảnh**

..........................................................

..........................................................

..........................................................

..........................................................

**Từ ngữ**

..........................................................

..........................................................

..........................................................

..........................................................

**Vần, nhịp**

..........................................................

..........................................................

..........................................................

..........................................................

**Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến**

.............................................

.............................................

.............................................

.............................................

**PHIẾU HỌC TẬP 02.**

***Tìm hiểu và phân tích vẻ đẹp của hình ảnh người lính Tây Tiến trong đoạn 3*.**

**Họ và tên HS**:.....................................................................................................

**Lớp**:.....................................................................................................

**Yêu cầu: Em hãy tìm hiểu và phân tích hình ảnh đoàn quân Tây Tiến trong đoạn 3 dựa vào những câu hỏi gợi ý như sau:**

**Câu 1.** Sau khi đọc đoạn thơ 3, em hãy liệt kê những từ ngữ, hình ảnh nói về chân dung người lính Tây Tiến và nêu tác dụng của chúng theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Liệt kê theo yêu cầu** | **Nêu tác dụng** |
| Từ ngữ: ………………………………..……………………………………………………………………………………Hình ảnh: ……………………………..………………………………………...………………………………………... | ………………………………………...………………………………………...………………………………………...………………………………………...………………………………………...………………………………………... |

Câu 2: So sánh hình ảnh người lính Tây Tiến trong đoạn 2 và 3 theo bảng sau:

Những điểm giống nhau

……………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………...

Điểm khác nhau

Tôi sẽ so sánh/đối chiếu……………………..và………………………

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM PHIẾU HỌC TẬP 01.**

**Tìm hiểu và phân tích bức tranh thiên nhiên và hình ảnh đoàn quân Tây Tiến trong đoạn 1 và đoạn 2.**

**Câu 1.** Đây là câu hỏi nhằm mục tiêu để HS ghi lại tất cả những suy nghĩ, cảm xúc của mình về bức tranh thiên thiên và hình ảnh đoàn quân Tây Tiến khi đọc qua đoạn thơ 1 và 2 của bài thơ. Tùy vào khả năng cảm nhận mà HS sẽ có những ý kiến, ý tưởng khác nhau. Về hình thức, HS có thể ghi dưới dạng từ khóa, câu văn, đoạn văn,... vào bảng theo hướng dẫn.

**Câu 2.**

**Bức tranh thiên nhiên**

Bức tranh khung cảnh thiên nhiên nơi núi rừng Tây Bắc vừa hùng vĩ, dữ dội, đầy cheo leo, trắc trở nhưng cũng vừa thơ mộng, trữ tình.

**Hình ảnh**

- Sông Mã;

- Cảnh rừng núi, địa hình núi cao đầy hiểm nguy, khắc nghiệt nơi vùng đất Tây Bắc...

- Những địa danh, vùng đất như *Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu*,... có phần xa lạ với đa phần người đọc...

- Chặng đường hành quân chất chứa những nỗi gian lao, vất vả và thể hiện ý chí bất khuất, kiên cường, vượt qua mọi thử thách của những người lính Tây Tiến...

- Khung cảnh sinh hoạt ấm áp tình quân dân.

**Từ ngữ**

- Từ cảm thán: “*Sông Mã xa rồi Tây Tiến* ***ơi!***”

*-* Từ láy “*...nhớ* ***chơi vơi***” đã gợi nên một nỗi nhớ da diết, thân thương, thường trực không nguôi trong ký ức của người lính Tây Tiến...

- Các từ ngữ, từ láy miêu tả khung cảnh núi rừng, thiên nhiên vùng Tây Bắc: dốc *khúc khuỷu, thăm thẳm*, *heo hút* cồn mây, “*ngàn thước lên cao*, *ngàn thước xuống*”, thác *gầm thét*, cọp *trêu người*,... biện pháp điệp, đối làm tăng thêm sự hiểm trở, khắc nghiệt...

- Các từ ngữ tái hiện chặng đường hành quân tuy có khó khăn, nguy hiểm nhưng vô cùng hào hùng, thể hiện tinh thần lạc quan, ý chí kiên cường, bất khuất của những người lính Tây Tiến;

- Miêu tả khung cảnh sinh hoạt ấm áp tình quân dân.

**Vần, nhịp**

- Vần *ơi*: *...Tây Tiến ơi*!, ...*nhớ chơi vơi* gợi một nỗi nhớ da diết, giàu cảm xúc...

- Những câu thơ có sử dụng phép đối như “*Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*” gợi cảnh núi non cheo leo, hiểm trở,...

- Câu thơ toàn vần bằng: “*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*”;

- Nhịp thơ có khi vừa dứt khoát, mạnh mẽ, có khi chậm rãi, nhẹ nhàng, chất chứa những cảm xúc, suy tư của tác giả.

**Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến**

Những người lính Tây Tiến anh hùng với ý chí kiên cường, tinh thần bất khuất trên con đường hành quân, vượt mọi gian nan, thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên để bảo vệ quê hương đất nước, cùng với đó là niềm yêu đời, sự lạc quan để chiến thắng mọi khó khăn, góp sức mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM PHIẾU HỌC TẬP 02.**

***Tìm hiểu và phân tích vẻ đẹp của hình ảnh người lính Tây Tiến trong đoạn 3*.**

**Họ và tên HS**:.....................................................................................................

**Lớp**:.....................................................................................................

**Yêu cầu: Em hãy tìm hiểu và phân tích hình ảnh đoàn quân Tây Tiến trong đoạn 3 dựa vào những câu hỏi gợi ý như sau:**

**Câu 1.** Sau khi đọc đoạn thơ 3, em hãy liệt kê những từ ngữ, hình ảnh nói về chân dung người lính Tây Tiến và nêu tác dụng của chúng theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Liệt kê theo yêu cầu** | **Nêu tác dụng** |
| - Hình ảnh: + Không mọc tóc, quân xanh màu lá+ Dữ oai hùm, mắt trừng+ Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm+ Mồ viễn xứ, đời xanh- Từ ngữ: *Từ Hán Việt: Biên cương, viễn xứ, chiến trường, áo bào, độc hành, về đất.* | - Hình ảnh:+ Bên ngoài: có vẻ kì dị, lạ thường: không mọc tóc, da xanh màu lá-> chiến trường khắc nghiệt vì thiếu thốn, vì bệnh sốt rét đang hoành hành.=>GIAN KHỔ.+ Bên trong: dữ oai hùm, mắt trừng-> thể hiện sự dũng mãnh. Bề ngoài thì lạ thường nhưng bên trong không hề yếu đuối, vẫn oai phong lẫm liệt ở tư thế “ dữ oai hùm”=>Ý CHÍ.+ Người lính Tây Tiến là những chàng trai lãng mạn, hào hoa với trái tim rạo rực, khao khát yêu đương: gởi mộng, mắt trừng=>LÃNG MẠN.+ Hình ảnh những nấm mồ lính nằm rải rác dọc biên giới hai nước cho thấy sự hi sinh thầm lặng và to lớn của các tình nguyện quân Viêt Nam vì độc lập, tự do của đất nước Lào🡪 ý thức trách nhiệm, không tính toán. Sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân cho đất nước.- Tạo không khí trang, thiêng liêng, làm giảm nhẹ cái bi thương của những hình ảnh nấm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới lạnh lẽo, xa xôi. |

**Câu 2:** So sánh hình ảnh người lính Tây Tiến trong đoạn 2 và 3 theo bảng sau:

**Những điểm giống nhau**

Hình ảnh người lính Tây Tiến trong đoạn 2 và đoạn 3 đều mang vẻ đẹp hào hoa, lãng mạn. Vẻ đẹp hào hoa trong đoạn 3 được thể hiện qua

*“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*

**Điểm khác nhau**

Tôi sẽ so sánh/đối chiếu hình ảnh người lính TT trong đoạn 2 và đoạn 3

Đoạn 2

Đoạn 3

Hình ảnh người lính Tây Tiến trong đoạn 2 được nhìn qua con mắt hào hoa yêu đời, lãng mạn:

- Đó là vẻ đẹp của một đêm hội với đuốc hoa, xiêm áo rực rỡ, tiếng khèn, điệu nhạc, hồn thơ quấn quýt với tình người, tình quân dân kháng chiến, tình nghĩa Việt – Lào gắn bó thuỷ chung.

- Đó là vẻ đẹp Tây Bắc gắn với hình ảnh cô gái Thái chèo thuyền độc mộc uyển chuyển.

- Đó là cảnh tiễn đưa trên sông trong chiều xương khói khiến cảnh vật trở nên có hồn và đầy quyến luyến, tình tứ

- Hình ảnh người lính Tây Tiến được hiện lên với vẻ đẹp hào hùng: Chân dung và tâm hồn người lính được khắc hoạ với cảm hứng hiện thực và bút pháp lãng mạn – dù bệnh tật, đói khát hoành hành nhưng người lính vẫn có một trái tim rạo rực khát khao yêu thương, vẫn lạc quan yêu đời, vẫn oai hùng, kiêu hãnh, lẫm liệt.

- Hình tượng người lính Tây Tiến chói ngời vẻ đẹp lí tưởng, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, hình tượng ấy bi nhưng không luỵ mà đậm chất bi tráng, bi hùng.

## *Hoạt động 2:* Tìm hiểu tình cảm, cảm xúc, chủ thể trữ tình và cảm hứng chủ đạo của bài thơ

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tập:- GV đưa ra hệ thống câu hỏi gợi ý, HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm từ 03 đến 04 HS.**- Các câu hỏi:****Câu 1.** Xác định bố cục bài thơ và nội dung chính của từng đoạn. Từ đó, chỉ ra mạch cảm xúc của bài thơ.**Câu 2.** Em hãy liệt kê các dòng thơ trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc của tác giả và nêu tác dụng của chúng.**Câu 3.** Em hãy xác định chủ thể trữ tình và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.**Câu 4.** Bài thơ Tây Tiến giúp bạn hiểu thêm những gì về:a. Hình ảnh anh bộ đội và con người Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp?b. Vai trò, ý nghĩa của kí ức và kỉ niệm trong đời sống tinh thần của con người cũng như trong sáng tác thơ ca.**- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**HS tiến hành thảo luận theo nhóm đã phân công.**- B3: Báo cáo, thảo luận:**- GV mời các nhóm trình bày câu trả lời;- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến của nhóm mình.**- B4: Nhận định, kết luận:**GV nhận xét, bổ sung cho các câu trả lời của HS và tổng hợp kiến thức. | **Câu 1:** Bố cục chia thành 4 đoạn- Đoạn 1 (14 câu đầu): Khung cảnh thiên nhiên miền Tây Bắc và những cuộc hành quân gian khổ của đoàn quân Tây Tiến- Đoạn 2 (8 câu tiếp theo): Những kỉ niệm đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan và cảnh sông nước miền Tây Bắc thơ mộng- Đoạn 3 (8 câu tiếp theo): Chân dung người lính Tây Tiến- Đoạn 4 (còn lại): Lời thề gắn bó với Tây Tiến và miền Tây Bắc-> Mạch cảm xúc của bài thơ: Mở đầu là nỗi nhớ, tiếp theo là những kỉ niệm của nhà thơ về Tây Tiến và kết thúc là lời khẳng định sẽ mãi gắn bó lòng mình với Tây Tiến.**Câu 2:** Những dòng thơ trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc của tác giả: *Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!, Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi, Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói.* **Tác dụng:** Thể hiện trực tiếp tình cảm nhớ nhung da diết của tác giả, khẳng định cảm xúc bao trùm bài thơ là nỗi nhớ về binh đoàn Tây Tiến, tác động trực tiếp đến tình cảm của người đọc.**Câu 3:**- Chủ thể trữ tình chính là tác giả- Cảm hứng chủ đạo: Ngợi ca vẻ đẹp bi tráng, lãng mạn của người lính trong đoàn quân Tây Tiến. Cơ sở xác định: Những từ ngữ, dòng thơ thể hiện trực tiếp cảm xúc của nhà thơ hoặc ở cách nhà thơ lựa chọn hình ảnh, từ ngữ, phối hợp vần, nhịp, thanh điệu để khắc hoạ vẻ đẹp của hình ảnh thiên nhiên và con người.**Câu 4:**a. Hiểu thêm về cuộc sống chiến đấu gian khổ, đầy hi sinh, mất mát của họ; hiểu thêm về tâm hồn, ước mơ, lí tưởng của họ trong cuộc kháng chiến; lí giải được phần nào sức mạnh tinh thần của con người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược;…b. Ý nghĩa của kỉ niệm: Có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với con người, giúp ta có động lực sống. Đối với các nghệ sĩ: Kỉ niệm có thể là nguồn cảm hứng cho sáng tạo nghệ thuật. |

### 4. Khái quát đặc điểm thể loại và rút kinh nghiệm đọc

###  a. Mục tiêu

* Hệ thống được một số đặc điểm của thể loại thơ.
* Bước đầu rút ra được một số kinh nghiệm đọc thơ.

###  b. Sản phẩm: Bảng tóm tắt một số lưu ý khi đọc văn bản thơ

###  c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpHS làm việc nhóm đôi và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ: Thông qua việc đọc VB 1 và 2, em hãy tóm tắt một số đặc điểm của thơ và rút ra một số lưu ý về cách đọc bằng việc hoàn thành bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc điểm của thể loại thơ | Lưu ý về cách đọc |
|  |  |

**- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành bảng nhiệm vụ.**- B3: Báo cáo, thảo luận**: 1 – 2 nhóm HS trình bày câu trả lời. Các HS khác góp ý, bổ sung.**- B4: Kết luận, nhận định**: GV nhận xét, góp ý câu trả lời của HS, hướng dẫn HS chú ý một số đặc điểm của thể loại thơ và cách đọc thơ thông qua VB 1 và 2 | * **Xác định chủ thể trữ tình:** Trả lời câu hỏi: Ai đang thể hiện tình cảm của mình trong bài thơ? Chủ thể ấy xuất hiện trực tiếp hay ẩn đi trong VB?,…
* **Xác định vần và nhịp của bài thơ:** Chú ý đến cách gieo vần và ngắt nhịp dựa vào thể thơ  Trả lời câu hỏi: Cách gieo vần, ngắt nhịp có gì độc đáo? Các yếu tố vần, nhịp góp phần như thế nào vào việc tạo nhạc điệu cho bài thơ, hỗ trợ việc khắc hoạ hình ảnh thơ, thể hiện nội dung ý nghĩa và tình cảm của người viết?,…
* **Xác định hình ảnh được khắc hoạ trong bài thơ,** cách sử dụng từ ngữ của bài thơ  Trả lời những câu hỏi: Hình ảnh nào đã được khắc hoạ? Hình ảnh ấy được miêu tả như thế nào? Nội dung ý nghĩa, thông điệp, tình cảm,… thể hiện qua hình ảnh ấy là gì? Hình ảnh ấy có vai trò như thế nào trong VB? Từ ngữ trong bài thơ này nên được hiểu như thế nào? Có từ ngữ nào được dùng độc đáo hay không? Hiệu quả biểu đạt của những từ ngữ ấy là gì?
* **Xác định tình cảm, cảm xúc của người viết** (có thể được thể hiện trực tiếp trên VB hoặc gián tiếp qua cách lựa chọn hình ảnh, sử dụng từ ngữ,…).

- Xác định cảm hứng chủ đạo của VB (từ việc xác định tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện xuyên suốt  xác định cảm hứng chủ đạo của VB). |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG: *DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN***

**và *NẮNG MỚI***

* 1. **Hoạt động đọc kết nối chủ điểm văn bản *Dưới bóng hoàng lan***

### Mục tiêu

* Nhận biết được một số thông tin chính của VB.
* Kết nối với VB *Chiếc lá đầu tiên* và *Tây Tiến* để hiểu hơn về chủ điểm

*Nâng niu kỉ niệm*.

* + 1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời cho các câu hỏi 1, 2, 3, 4 (SGK/ tr. 14).
		2. ***Tổ chức hoạt động Hoạt động 1:* Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| ***- B1: Giao nhiệm vụ HT:*** Đọc tên VB và dự đoán nội dung VB.**- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT:** Cặp đôi HS thực hiện nhiệm vụ HT.***- B3: Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 nhóm HS trả lời, HS nhóm khác bổ sung.***- B4: Kết luận, nhận định:*** Dựa trên câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học. | Câu trả lời của HS |

***Hoạt động 2:* Đọc văn bản và suy ngẫm, phản hồi sau khi đọc**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| ***- B1: Giao nhiệm vụ HT:*** Nhóm 4 – 6 HS đọc và trả lời 5 câu hỏi (SGK/ tr. 14).***- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm 4 – 6 HS thực hiện nhiệm vụ HT.***- B3: Báo cáo, thảo luận:*** 1– 2 nhóm HS trả lời câu hỏi. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.- B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt lại kiến thức. | Câu 1: Khi bước vào khu vườn có ngôi nhà của bà, điều khiến Thanh cảm thấy nghẹn họng, mừng rỡ, bình yên, thư thái, dịu ngọt,… là sự vẹn nguyên của không gian xưa; hình ảnh thân thương của người bà; sự tĩnh lặng, bình yên, ấm áp của căn nhà xưa; tình cảm e ấp, ngọt dịu không thể nói thành lời với người thiếu nữ năm nào,… Tất cả những điều ấy đã tạo nên sự khác biệt giữa không gian bên trong và bên ngoài khu vườn. Không gian bên trong là không gian của kí ức ngọt ngào, của tình yêu thương, của sự bình yên nơi tâm hồn; Đó là điều mà không gian xô bồ, ồn ào bên ngoài khu vườn không bao giờ có được. Sự khác biệt ấy đã xoa dịu, nâng đỡ tâm hồn Thanh sau những ồn ào, mệt mỏi, tấp nập của đời sống phố thị.Câu 2: Một vài hình ảnh thể hiện sự đan xen giữa quá khứ và hiện tại: Mùi hương thoang thoảng của cây hoàng lan trong hiện tại với hình ảnh cái cây chàng thườnghay chơi nhặt hoa dưới gốc thuở nhỏ; hình ảnh bà ở hiện tại với cái cảm giác được bà che chở, chăm sóc như những ngày còn nhỏ; hình ảnh cô thiếu nữ xinh xắn của hiện tại với hình ảnh cô bé hàng xóm vẫn sang chơi với chàng trong vườn năm nào,… Sự đan xen ấy đem đến cho người đọc cảm nhận quá khứ gắn bó mật thiết với hiện tại, quá khứ nâng đỡ hiện tại,…Câu 3: Những kỉ niệm tuổi thơ trở về với Thanh khi về thăm bà: Kỉ niệm về căn nhà, khu vườn quen thuộc; kỉ niệm về ngày cha mẹ hãy còn sống; kỉ niệm về bà, về cô bé hàng xóm tên Nga, về cây hoàng lan,… Những kỉ niệm ấy gợi lên trong Thanh niềm xúc động lẫn cảm nhận về sự bình yên, êm ả, ấm áp khi trở về nhà. Điều đó cho thấy Thanh cũng là một người rất nhạy cảm, tinh tế.Câu 4: HS có thể có nhiều cách trả lời khác nhau dựa trên cơ sở cảm nhận của các em về VB. GV có thể tham khảo gợi ý sau: Tình cảm của Thanh và Nga vừa có sự pha trộn giữa những kí ức đẹp đẽ của tuổi thơ với những ngọt ngào, e ấp, ý nhị của tình cảm đôi lứa. HS có thể dựa vào những chi tiết trong VB để cảm nhận về điều đó: Cô Nga, cô bé hàng xóm vẫn sang chơi với chàng trong vườn, và mỗi lần về, chàng lại gặp ở nhà như một người thân mật; có lúc chàng lầm tưởng Nga chính là em gái ruột của mình; và Thanh biết rằng Nga sẽ vẫn đợi chàng, vẫn nhớ mong chàng như ngày trước;…Câu 5: Hai từ đi, về ở đây đều có nhiều hơn một nghĩa. Trở về mới là cái đích. Đi là để được học hỏi, mở mang để trở về với quê hương, cũng là để hiểu hơn về giá trị của những gì tưởng chừng rất đỗi thân quen, bình dị. Đi để mở mang hiểu biết, để hiểu hơn chính mình và cũng để tìm kiếm những cái được gọi là giá trị đích thực, trong đó có những thứ vốn dĩ vẫn luôn sẵn lòng dang rộng vòng tay yêu thương chờ đón ta trở về là gia đình và quê hương. Đi xa để rồi trở về và càng cảm thấy trân quý hơn những kí ức ngọt ngào, hạnh phúc, đong đầy yêu thương bên mái nhà xưa. Trở về cũng là để đi xa hơn trong sự nhận thức về bản thân và cuộc sống quanh ta. |

## Hoạt động hướng dẫn đọc mở rộng theo thể loại văn bản *Nắng mới*

### Mục tiêu

* Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: Từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.
* Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ VB.
	+ 1. ***Sản phẩm:*** Kết quả đọc của HS.

### Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1: Giao nhiệm vụ HTGV hướng dẫn HS thực hiện ở nhà các nhiệm vụ HT sau: (1) Đọc VB Nắng mới (SGK/ tr. 16). (2) Sau đó, trả lời các câu 1, 2, 3, 4 phần Hướng dẫn đọc (SGK/ tr. 16) - B2: Thực hiện nhiệm vụ HT: Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. - B3: Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ HT tại lớp (có thể thực hiện ở tiết ôn tập hoặc ở tiết học sau buổi giao nhiệm vụ cho HS về nhà).- B4: Kết luận, nhận định: GV kết luận, nhận định trong tiết báo cáo sản phẩm đọc. | **Câu 1:** Tình cảm, cảm xúc thương nhớ người mẹ được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh: *Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng/ Tôi nhớ me tôi thuở thiếu thời/ Hình dáng me tôi chửa xoá mờ*.**Câu 2:** Cách ngắt nhịp đều đặn, chủ yếu của bài thơ là 4/ 3, trừ câu thứ hai ngắt nhịp 2/ 2/ 3, gieo vần chủ yếu là vần thông. Tác dụng: Thể hiện cảm xúc trầm buồn, nhớ thương.**Câu 3:** Kí ức về mẹ trong tâm tưởng của nhân vật “tôi” gắn liền với hình ảnh mẹ đưa áo ra giậu phơi mỗi khi có nắng mới về. Bên song cửa ngập tràn *nắng mới*, vào khoảnh khắc yên ắng, tĩnh lặng của một buổi trưa buồn, bất chợt nhìn ra giậu thưa, nhà thơ bắt gặp hình ảnh quen thuộc của mẹ lúc còn sống. Những kí ức thân thương về mẹ sống dậy trong tâm tưởng của nhà thơ từ hình dáng thấp thoáng sau chiếc *áo đỏ* đến *nét cười đen nhánh sau tay áo*. Khổ thơ thứ hai: Hình ảnh người mẹ chưa được khắc hoạ trực tiếp mà chỉ thoáng ẩn hiện sau màu áo đỏ, sau lưng giậu thưa đậm màu nắng mới. Có lẽ, đó là những kí ức đẹp đẽ, thân thương nhất về người mẹ còn đọng lại trong tâm trí của một đứa trẻ lên mười nên cả không gian ấy tươi vui, đầy sức sống *nắng mới reo ngoài nội*. Màu đỏ của chiếc áo đã làm cho hình ảnh người mẹ phơi áo trở thành một điểm son trong nỗi nhớ về tuổi thơ của nhân vật “tôi”. Khổ 3: Chân dung người mẹ dần hiện ra rõ nét hơn với một *nét cười* vừa lấp lánh toả sáng, vừa kín đáo, nhẹ nhàng. Đến đây, hình ảnh người mẹ hiện lên trong tâm tưởng nhà thơ với đầy đủ nét duyên dáng, hiền từ của người phụ nữ Việt Nam thuở xưa.**Câu 4:** Cảm hứng chủ đạo, xuyên suốt tác phẩm là nỗi nhớ về người mẹ trong kí ức tuổi thơ của tác giả. Cảm hứng đó thể hiện giá trị đạo đức truyền thống của người Việt Nam, đó là tình cảm yêu thương gia đình. |

#

# DẠY TIẾNG VIỆT

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TIẾNG VIỆT**

*LỖI TRẬT TỰ TỪ VÀ CÁCH SỬA*

## Thời gian thực hiện: 1 tiết

1. **MỤC TIÊU BÀI DẠY**

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

## Năng lực đặc thù

Nhận biết được lỗi về trật tự từ và cách sửa.

## Năng lực chung

**NL giao tiếp và hợp tác:** Thể hiện qua hoạt động làm việc cặp đôi ở hoạt động *Tìm hiểu tri thức tiếng Việt* và nhóm ở hoạt động *Luyện tập*.

1. **KIẾN THỨC**

Hiểu được lỗi trật tự từ.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

### Mục tiêu

* Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến nội dung bài học.
* Xác định được nội dung bài học và nhiệm vụ HT tiếng Việt cần thực hiện.
	1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời miệng của HS về nhiệm vụ HT tiếng Việt cần thực hiện.

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ HTGV yêu cầu học sinh làm việc theo cặp đôi và thực hiện 02 nhiệm vụ sau:Trả lời câu hỏi:+ Bạn hiểu thế nào là trật tự từ trong câu?+ Theo bạn, việc sắp xếp sai trật tự từ trong câu có thể gây ra hệ quả gì? Em hãy cho ít nhất một ví dụ về lỗi sắp xếp trật tự từ trong câu mà bạn đã gặp trong cuộc sống hoặc trên báo chí, các phương tiện truyền thông khác.(2) Đọc nhanh nội dung phần Tri thức Ngữ văn (SGK/ tr. 5) và Thực hành tiếng Việt (SGK/ tr.15) để xác định nhiệm vụ HT.- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT: HS thảo luận theo cặp để thực hiện nhiệm vụ. - B3: Báo cáo, thảo luận: 1– 2 nhóm HS trình bày. Các nhóm HS khác bổ sung (nếu có).- B4: Kết luận, nhận định(1) GV ghi nhận những nội dung HS đã biết về lỗi trật tự từ trong câu và ví dụ lên bảng phụ của lớp.(2) GV nhận xét câu trả lời của HS; Giới thiệu bài học và nhiệm vụ HT. | Câu trả lời của HS |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**

**TÌM HIỂU VỀ LỖI TRẬT TỰ TỪ TRONG CÂU VÀ CÁCH SỬA**

* 1. ***Mục tiêu:*** Bước đầu nhận biết được các loại lỗi trật tự từ trong câu và cách sửa.
	2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS theo nội dung nhiệm vụ HT.

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| ***- B1: Giao nhiệm vụ HT:*** HS đọc Tri thức Ngữ văn phần lỗi về trật tự từ trong câu và cách sửa (SGK/ tr. 5), sau đó tóm tắt nội dung tri thức lỗi về trật tự từ trong câu và cách sửa (HS có thể kẻ bảng hoặc sơ đồ tư duy để tóm tắt thông tin).***- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS thực hiện nhiệm vụ.***- B3: Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 HS trình bày. Các HS khác nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).***- B4: Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét câu trả lời của HS. Trên cơ sở đó hướng dẫn HS rút ra kết luận về một số loại lỗi về trật tự từ trong câu và cách sửa tương ứng, xem Tri thức Ngữ văn (SGK/ tr. 5). | Câu trả lời của HS |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

## Hoạt động luyện tập: Thực hành tiếng Việt

### Mục tiêu

* Nhận biết được một số loại lỗi về trật tự từ trong câu và cách sửa.
* Vận dụng được kiến thức về từ tượng hình, từ Hán Việt, biện pháp tu từ (điệp từ, nói giảm nói tránh) để thực hiện các nhiệm vụ HT.
* NL giao tiếp và hợp tác: Thể hiện qua hoạt động làm việc cặp đôi.
	1. ***Sản phẩm:*** Nội dung trả lời các bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6 (SGK/ tr. 15).

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpGV chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu các nhóm thực hiện các nhiệm vụ sau:Nhóm 1,2 trả lời câu hỏi 1 và 2 SGK/tr.15Nhóm 3,4 trả lời câu hỏi 3,4 SGK/tr.15Nhóm 5,6 trả lời câu hỏi 5,6 SGK/tr.15- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: Các nhóm làm bài tập***- B3: Báo* cáo, thảo luận:** GV mời đại diện các nhóm trình bày, mời thành viên khác nhận xét**- B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **Câu 1:** SGV /t21**Câu 2 :** Hs tìm câu mắc lỗi sai trên báo chí và thảo luận , trả lời**Câu 3:**Câu a2, b2, c2 đã thay đổi trật tự từ so với câu a1, b1, c1. Việc thay đổi như vậy không phù hợp. Vì:- Với câu a2, b2 không đảm bảo được về lô-gíc ngữ nghĩa của câu.- Câu c2 không đảm bảo về ngữ nghĩa, nội dung trong câu.**Câu 4:**Việc sắp xếp trật tự các vế trong câu đảm bảo về lô-gíc ngữ nghĩa.**Câu 5: sgv /t23****- Câu 6:** **a.**- Các từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn thơ: biên cương, viễn xứ, chiến trường, áo bào, độc hành…- Hiệu quả của việc sử dụng các từ Hán Việt trong đoạn thơ: khiến cho đoạn thơ trở nên trang trọng,thiêng liêng, thể hiện thái độ thành kính, trân trọng đối với những người đã khuất . b. - Biện pháp tu từ được sử dụng trong cụm từ về đất: nói giảm, nói tránh (sự hi sinh của những người lính Tây tiến ).- Hiệu quả của biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh được sử dụng trong cụm từ về đất: giảm nhẹ sự đau đớn, xót xa khi khi nói đến sự hi sinh của người lính Tây Tiến, vĩnh viễn hóa sự hi sinh cao đẹp của những người lính Tây tiến .  |

**2. Hoạt động hướng dẫn làm bài tập *Từ đọc đến viết***

* 1. ***Mục tiêu:*** Vận dụng được kiến thức về lỗi trật tự từ và cách sửa để kiểm soát, sửa lỗi (nếu có) trong một tình huống giao tiếp thực tế.
	2. ***Sản phẩm:*** Đoạn văn đã kiểm soát và sửa lỗi về trật tự từ (nếu có).

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ HTĐối với hoạt động này, GV yêu cầu HS thực hiện 2 nhiệm vụ sau:(1) Thực hiện ở nhà: Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) kể về một kỉ niệm có ý nghĩa sâu sắc đối với bạn.***Gợi ý:*** GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo các bước sau:- Đọc kĩ nhiệm vụ HT, xác định yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn.- Xác định một số yêu cầu trước khi viết: Người đọc đoạn văn có thể là ai? Nội dung đoạn văn là gì?- Viết đoạn văn  Đọc lại  Chỉnh sửa.(2) Thực hiện trên lớp (vào đầu tiết học sau hoặc tiết ôn tập): HS đổi bài theo nhóm đôi để đọc, đánh giá theo bảng kiểm cho trước, kiểm soát các loại lỗi về trật tự từ (nếu có) và đề xuất phương án sửa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa****đạt** |
| Có nội dung kể về một kỉ niệm có ý nghĩa sâu sắc đối với bạn. |  |  |
| Có hình thức của một đoạn văn. |  |  |
| Có câu chủ đề. |  |  |
| Có phép liên kết để tạo sự liên kết chặt chẽ, mạch lạc trong đoạn. |  |  |

- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT* 1. Cá nhân HS thực hiện ở nhà theo sự hướng dẫn của GV.
	2. Nhóm đôi HS thực hiện ở lớp theo sự hướng dẫn của GV.

***- B3: Báo cáo, thảo luận:*** HS trình bày sản phẩm đoạn văn sau khi đã chỉnh sửa dựa trên đề xuất của bạn trong nhóm (vào đầu tiết học sau hoặc tiết ôn tập).***- B4: Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc ở nhà và tại lớp của HS, đặc biệt chú ý đến việc HS vận dụng lỗi về trật tự từ và cách sửa khi thực hiện đánh giá sản phẩm lẫn nhau. | Bài viết của HS |

# DẠY VIẾT

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG VIẾT** *VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM TRỮ TÌNH*

## Thời gian thực hiện: 2 tiết

1. **MỤC TIÊU BÀI DẠY**

Sau khi học xong bài học này, HS có thể:

## Năng lực

## Năng lực đặc thù

* Biết viết VB bảo đảm các bước: Chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); Tìm ý và lập dàn ý; Viết bài; Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
* Viết được bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình: Chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật và tác dụng của chúng.

## Năng lực chung

* NL tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong HT.
* NL giao tiếp, hợp tác: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

## Phẩm chất

Chăm chỉ luyện tập kĩ năng viết.

1. **KIẾN THỨC**
* Cách viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.
* Đảm bảo trình tự đúng của một bài viết văn bản nghị luận.
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
* Máy chiếu, micro, bảng, phấn.
* SGK, SGV.
* PHT.
* Bảng kiểm.
1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu:*** Kích hoạt được tri thức nền về kiểu bài sẽ học.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ HT cần thực hiện.

### c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ HT(1) Ở học kì I, chúng ta đã học kĩ năng viết bài văn nghị luận ở những bài học nào?(2) Kĩ năng viết bài văn nghị luận về một truyện kể có gì khác với kĩ năng viết bài văn nghị luận về một tác phẩm thơ?***- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS thảo luận với bạn bên cạnh để lần lượt thực hiện hai nhiệm vụ.***- B3: Báo cáo, thảo luận:*** HS trả lời về nhiệm vụ (1), GV bổ sung, sau đó, HS sẽ thực hiện nhiệm vụ (2).***- B4: Kết luận, nhận định:*** GV bổ sung cho câu trả lời của HS: | - Ở học kì I, các em đã học hai bài nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật và tác dụng của chúng của một truyện kể và một bài thơ.- Kĩ năng viết hai kiểu bài này là giống nhau, chỉ khác về nội dung nghị luận: Nghị luận về tác phẩm truyện và nghị luận về tác phẩm thơ. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

## 1. Hoạt động tìm hiểu tri thức về kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình

### Mục tiêu

* Củng cố được tri thức về kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.
* Nhận biết được đặc điểm kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.
	1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời trên PHT của HS.

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tậpGV yêu cầu HS:1. Đọc lại phần tri thức đọc hiểu trong SGK, trang 73.
2. Thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |
| --- |
| 1. Hãy xác định yêu cầu đối với kiểu bài về: |
| Phân tích, đánh giá TPVH | Phân tích, đánh giá TP trữ tình |
|  |  |
| 2. Hoàn chỉnh sơ đồ về bố cục kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**Cá nhân HS đọc SGK, nhận biết thông tin và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.**- B3: Báo cáo, thảo luận:**- GV mời 2-3 nhóm đôi HS trình bày trước lớp;- Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.- HS nêu câu hỏi cần giải đáp (nếu có)**- B4: Nhận định, kết luận:**- GV nhận xét, kết luận. | - Yêu cầu chung đối với kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học là dùng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm (truyện, thơ, kịch,...).- Yêu cầu riêng đối với kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình là dùng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm trữ tình gồm bài thơ, văn xuôi trữ tình. Yêu cầu đối với kiểu bài phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng:- Mở bài, kết bài: GV kết luận dựa trên định hướng của SGK.- Thân bài: Nhấn mạnh đặc điểm của kiểu bài: Cần trình bày rõ ràng hai luận điểm: Luận điểm 1: Nêu chủ đề tác phẩm, phân tích và đánh giá/ nhận xét về chủ đề; Luận điểm 2: Nêu tên các đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm (tuỳ theo đặc điểm thể loại là bài thơ hay văn xuôi trữ tình) đồng thời phân tích và đánh giá/ nhận xét tác dụng những đặc sắc nghệ thuật đối với việc thể hiện chủ đề tác phẩm. Lưu ý: Có thể đảo trình tự trình bày của hai luận điểm này. |

## Hoạt động hướng dẫn phân tích văn bản mẫu

* 1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết được các yêu cầu về luận điểm phân tích, đánh giá tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.
	2. ***Sản phẩm:*** Các câu trả lời của HS.

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ học tập- GV giới thiệu hoạt động cho HS, chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ (từ 4-5 HS).- Trong hoạt động này GV giới thiệu cho HS **nhiệm vụ** cần thực hiện:GV yêu cầu học sinh đọc, quan sát văn bản mẫu “Phân tích, đánh giá tác dụng của các biện pháp tu từ trong bài thơ “Mây và sóng”, SGK trang 17+18 (GV trình chiếu văn bản mẫu **không có các box thông tin**) và thảo luận, trao đổi với các thành viên khác trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Câu trả lời** |
| Ngữ liệu trên là bài viết hoàn chỉnh hay đoạn trích? Dựa vào đâu để nhận định như vậy? |  |
| Xác định luận điểm được nêu trong ngữ liệu. |  |
| Luận điểm đó được làm sáng tỏ bằng những lí lẽ, bằng chứng nào? |  |
| Nêu tác dụng của câu cuối trong ngữ liệu |  |

**- B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận theo nhóm (4-5HS) ghi lại câu trả lời trên phiếu học tập.- Tiến hành trình bày trước lớp.**- B3: Báo cáo, thảo luận.** - Đại diện 2-3 nhóm tiến hành trình bày những nội dung đã tìm hiểu, nghiên cứu trước lớp. Trong quá một nhóm trình bày, các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe, ghi nhận thông tin.- Sau khi các nhóm đã trình bày xong thì HS tiến hành trao đổi, thảo luận, nhận xét, bổ sung ý kiến để hoàn thiện sản phẩm.**- B4: Kết luận, nhận định:** Sau khi tất cả các nhóm đã hoàn thành bước 3, GV tiến hành nhận xét, bổ sung ý kiến và tổng hợp lại các nội dung mà HS đã hoàn thành. | - Ngữ liệu trên là một đoạn trích, không phải là một bài viết hoàn chỉnh vì:(1) Thiếu phần mở bài, kết bài; (2) Các chỉ dấu thể hiện trích như [...].- Luận điểm được nêu trong ngữ liệu: Phân tích, đánh giá tác dụng của các biện pháp tu từ. - Luận điểm này được triển khai qua các ý bàn về biện pháp nghệ thuật ẩn dụ, điệp ngữ, cách dùng chủ thể trữ tình nhập vai (nhà thơ nhập vai vào em bé). Với mỗi ý, tác giả bài viết đều dẫn ra các bằng chứng từ bài thơ.- Tác dụng của câu cuối trong ngữ liệu: Liên hệ với các câu ca dao khác về tình mẹ con để mở rộng vấn đề được bàn luận. |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VIẾT BÀI PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM TRỮ TÌNH**

## Hoạt động chuẩn bị trước khi viết

### Mục tiêu

* Xác định được đề tài, đối tượng, mục đích của bài viết.
* Thu thập được tư liệu cho bài viết.
	1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS là xác định đề tài, đối tượng, mục đích và cách thu thập tư liệu của nghị luận.

 ***c. Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** |
| ***- B1: Giao nhiệm vụ HT:*** Nhóm 4 – 6 HS thực hiện yêu cầu:(1) Đọc các đề tài gợi ý (SGK/ tr. 19), chọn một tác phẩm đã được SGK giới thiệu hoặc tự chọn tác phẩm ngoài SGK.(2) Liệt kê các tư liệu cần tìm và cách tìm.***- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm thực hiện.***- B3: Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo, các nhóm khác bổ sung.***- B4: Kết luận, nhận định:*** Dựa trên câu trả lời của HS, GV góp ý, định hướng cho HS: | - Đề tài nhóm HS tự chọn- Lưu ý:+ Không nên chọn một tác phẩm quá dài vì sẽ không có đủ thời gian để đọc.+ Không nên chọn tác phẩm quá mới vì khó tìm tư liệu tham khảo.+ Nên chọn tác phẩm mà đa số thành viên trong nhóm yêu thích. |

## 2. Hoạt động tìm ý, lập dàn ý

* 1. ***Mục tiêu:*** Biết cách tìm ý, lập dàn ý cho bài nghị luận: Phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: Chủ đề, những nét đặc sắc nghệ thuật và tác dụng của chúng.
	2. ***Sản phẩm:*** Phiếu tìm ý, sơ đồ dàn ý.

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** |
| **- B1: Giao nhiệm vụ học tập**HS thực hiện các nhiệm vụ sau:(1) Điền vào PHT tìm ý

|  |
| --- |
| Tìm ý cho bài nghị luậnTên tác phẩm:……………………….. |
| Chủ để TP là gì? |  |
| Các khía cạnh của chủ đề là gì? |  |
| Nét đặc sắc của chủ đề này so với các tác phẩm cùng đề tài là gì? |  |
| Các biện pháp nghệ thuật tiêu biểu của tác phẩm là gì? |  |
| Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó là gì? |  |

(2) Vẽ sơ đồ dàn ý………………………………………………………………………………………………………………………………………………LĐ1……………Bằng chứng, lí lẽ ……………………………………………………………………… LĐ2……………Bằng chứng, lí lẽ ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………(3) Dựa vào các mục mở bài, thân bài, kết bài trong bảng kiểm (SGK/ tr. 21, 22) để tự đánh giá, điều chỉnh sơ đồ.***- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm 4 HS thực hiện nhiệm vụ HT trên giấy A0.***- B3: Báo cáo, thảo luận:*** Các nhóm treo sản phẩm, cả lớp cùng đọc, thảo luận, góp ý dựa trên các mục mở bài, thân bài, kết bài trong bảng kiểm.***- B4: Kết luận, nhận định:*** GV góp ý, nhận xét cho sản phẩm của các nhóm | (1) Phiếu tìm ý nêu được chủ đề và các khía cạnh của chủ đề; Xác định được các khía cạnh của chủ đề; So sánh được với ít nhất chủ đề của một tác phẩm khác cùng đề tài để làm rõ nét đặc sắc của chủ đề tác phẩm đã chọn; Liệt kê được các biện pháp nghệ thuật và nêu được một số tác dụng của các biện pháp đó.(2), (3) Dàn ý đáp ứng yêu cầu của kiểu bài; Thể hiện rõ hai luận điểm; Có bằng chứng, lí lẽ làm sáng tỏ luận điểm. |

## Hoạt động viết bài (thực hiện ở nhà)

* 1. ***Mục tiêu:*** Viết được bài bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: Chủ đề, những nét đặc sắc nghệ thuật và tác dụng của chúng.
	2. ***Sản phẩm***: Một bài văn hoàn chỉnh.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS về nhà viết bài, trong quá trình viết, đối chiếu với bảng kiểm để tự điều chỉnh.
	+ ***Thực hiện nhiệm vụ:*** HS thực hiện ở nhà.
	+ ***Báo cáo, thảo luận:*** Bài viết của các nhóm sẽ được trình bày trong tiết, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm được tổ chức trên lớp sau đó.
	+ ***Kết luận, nhận định:*** GV đánh giá sản phẩm dựa vào bảng kiểm (SGK/ tr. 102), tiết xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

## Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

## Hoạt động xem lại và chỉnh sửa

### Mục tiêu

* Biết cách xem lại và chỉnh sửa bài viết của nhóm.
* Nhận xét được cho bài viết của các nhóm HS khác trong lớp.
1. ***Sản phẩm:*** Phần nhận xét, đánh giá bài viết của các nhóm HS.

### Tổ chức hoạt động

### Giao nhiệm vụ HT

* 1. HS đọc lại bảng kiểm (SGK/ tr. 21, 22).
	2. 2 HS đổi bài cho nhau, đọc và dùng bút màu khác để góp ý cho bạn dựa trên bảng kiểm, sau đó, cùng trao đổi về những góp ý của bạn.
	3. Mỗi HS rút ra những điểm cần chỉnh sửa trong bài viết của mình sau khi được bạn góp ý.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm 2 HS thực hiện nhiệm vụ.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Một vài HS đọc bài viết trước lớp, nêu rõ những ý kiến góp ý của bạn, những điều bản thân thấy hợp lí và cần chỉnh sửa, những gì học được từ bài viết của bạn.

### Kết luận, nhận định

1. GV khen ngợi sự hợp tác của các nhóm, chất lượng của các góp ý, tinh thần cầu thị trong việc học hỏi lẫn nhau của HS.
2. Chọn ngẫu nhiên một bài viết, GV đọc to và góp ý cho bài viết dựa trên bảng kiểm, chú ý nhấn mạnh yêu cầu là không chỉ nêu chủ đề và các biện pháp nghệ thuật mà phải phân tích, nhận xét nét đặc sắc của chủ đề tác phẩm, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề.
3. Nhắc HS chụp hình bài viết hoặc up file đánh máy bài viết của mình lên trang HT của lớp qua Zalo để tất cả HS cùng đọc và nhận xét.

## Hoạt động rút kinh nghiệm

1. ***Mục tiêu:*** Rút ra được kinh nghiệm khi viết bài nghị luận: Phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: Chủ đề, những nét đặc sắc nghệ thuật và tác dụng của chúng.
2. ***Sản phẩm:*** Kinh nghiệm của HS về việc viết kiểu bài này.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Mỗi HS ghi lại ít nhất hai bài học kinh nghiệm về việc viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: Chủ đề, những nét đặc sắc nghệ thuật và tác dụng của chúng.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 HS chia sẻ những kinh nghiệm mà mình rút ra được.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV tổng kết, nhận xét, đánh giá.

## HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thực hiện tại nhà)

### Mục tiêu

* Chỉnh sửa được bài viết của bản thân.
* Sử dụng bảng kiểm để góp ý cho bài viết của bạn.
	1. ***Sản phẩm:*** Bài viết đã chỉnh sửa, phần góp ý cho bài viết của bạn.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau và thực hiện ở nhà:
	+ 1. Chỉnh sửa bài viết.
		2. Nhận bài viết của một HS trong lớp, đọc, góp ý dựa trên bảng kiểm.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS về nhà thực hiện nhiệm vụ HT.

### Báo cáo, thảo luận

1. HS công bố bài viết trên trang web của lớp hoặc bảng tin HT của lớp.
2. Gửi cho bạn những ý kiến góp ý cho bài viết của bạn.

### Kết luận, nhận định: GV nhận xét:

1. Thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ HT được giao.
2. Kĩ năng giao tiếp khi góp ý cho bài của bạn.

# DẠY NÓI VÀ NGHE

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG KĨ NĂNG NÓI VÀ NGHE**

*GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC*

## Thời gian thực hiện: 1 tiết

1. **MỤC TIÊU BÀI DẠY**

Sau khi học xong bài học này, HS có thể:

## Năng lực

## Năng lực đặc thù

Biết giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học (theo lựa chọn cá nhân).

## Năng lực chung

NL giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

## Phẩm chất

Trung thực khi giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.

1. **KIẾN THỨC**

Cách giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
* Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phấn/ viết lông.
* SGK, SGV.
1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

###  Mục tiêu

* Kích hoạt được tri thức nền về bài giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.
* Xác định được nhiệm vụ nói và nghe cần thực hiện.
	1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về tri thức nền liên quan đến đặc điểm bài giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học, về nhiệm vụ nói và nghe.

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** |
| **- B1:** **Giao nhiệm vụ HT**GV yêu cầu Hs thực hiện các yêu cầu sau:(1) Theo em, bài giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học có những yêu cầu gì về nội dung và bố cục?(2) HS đọc lướt phần giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học để trả lời câu hỏi: Phần nói và nghe này có liên hệ gì với phần viết mà em đã trình bày trước đó? Nhiệm vụ HT chúng ta cần thực hiện là gì?**- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT:** Cá nhân HS suy nghĩ, tìm câu trả lời**.****- B3: Báo cáo, thảo luận:** 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác góp ý, bổ sung.**- B4: Kết luận, nhận định**  | **Câu trả lời của học sinh** |

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

## Hoạt động chuẩn bị nói

### Mục tiêu

* Liệt kê được những thao tác cần thực hiện để giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.
* Tìm ý và lập được dàn ý cho bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.
	1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời theo nhiệm vụ HT được giao.

### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| - B1: Giao nhiệm vụ HT: Đọc (SGK/ tr. 22, 23) phần hướng dẫn Chuẩn bị nói, sau đó, đọc lại bài viết đã chuẩn bị ở nhà để thực hiện những yêu cầu sau:– Đề tài nói của bạn là gì?– Mục đích nói của bạn là gì?– Người nghe của bạn là ai? Họ mong đợi điều gì ở bài nói của bạn?– Bạn sẽ nói ở đâu, trong thời gian bao lâu? Có sự hỗ trợ của một số phương tiện trình bày không?– Dựa theo phần hướng dẫn tìm ý (SGK/ tr. 22), xác định những ý cần cho bài nói.+ Dựa trên phiếu giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm văn học (SGK/ tr. 23), lập dàn ý cho bài nói.- B2: Thực hiện nhiệm vụ HT: Nhóm HS đọc (SGK/ tr. 22, 23), thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.- B3: Báo cáo, thảo luận: 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm HS khác trao đổi, góp ý (nếu có).- B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét thái độ tham gia nhiệm vụ HT của các nhóm; Gợi ý, bổ sung cho phần Chuẩn bị nói của HS. | Câu trả lời của HS |

## Hoạt động tìm hiểu cách thức thực hiện và đánh giá bài giới thiệu, đánh giá nội dung nghệ thuật của một tác phẩm văn học

* 1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được cách thức thực hiện và đánh giá kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung nghệ thuật của một tác phẩm văn học.
	2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về cách thức thực hiện và đánh giá kĩ phần giới thiệu, đánh giá nội dung nghệ thuật của một tác phẩm văn học.

### Tổ chức hoạt động

### Giao nhiệm vụ HT

* + 1. HS đọc phần hướng dẫn bước 2. *Trình bày bài nói*, bước 3. *Trao đổi và đánh giá* (SGK/ tr. 24) và trả lời những câu hỏi sau:

+ Khi giới thiệu, đánh giá nội dung nghệ thuật của một tác phẩm văn học, bạn cần lưu ý những gì?

+ Khi trao đổi với người nghe, bạn cần lưu ý những gì?

+ Đọc bảng kiểm (SGK/ tr. 24) để tìm hiểu các tiêu chí đánh giá kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung nghệ thuật của một tác phẩm văn học, xác định những vấn đề chưa rõ cần được giải thích thêm. Bảng kiểm này nên được sử dụng như thế nào cho hiệu quả?

* + 1. GV yêu cầu HS đặt câu hỏi về những nội dung các em chưa rõ trong quy trình nói.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự (1)  (2).

### Báo cáo, thảo luận

1. 1 – 3 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác nghe, trao đổi, bổ sung (nếu có).
2. HS nêu câu hỏi (nếu có).

### Kết luận, nhận định

1. GV nhận xét, kết luận về những lưu ý cần thực hiện khi giới thiệu, đánh giá nội dung nghệ thuật của một tác phẩm văn học.
2. Giải đáp câu hỏi của HS (nếu có).
3. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

## Hoạt động thực hiện nhiệm vụ nói và nghe

### Mục tiêu

* Thực hiện được nhiệm vụ nói và nghe.
* NL giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.
	1. ***Sản phẩm:*** Bài giới thiệu, đánh giá nội dung nghệ thuật của một tác phẩm văn học và phần phản hồi với người nghe.

### Tổ chức hoạt động

### Giao nhiệm vụ HT

* + 1. HS luyện nói theo nhóm đôi.
		2. Đại diện 1 – 2 cá nhân HS trình bày bài nói trước lớp.
		3. Trao đổi, đánh giá lẫn nhau về bài trình bày theo các tiêu chí đã thống nhất từ trước.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự: (1)  (2)  (3).

### Báo cáo, thảo luận

(1) và (2) đại diện 1 – 2 cá nhân HS trình bày bài nói trước lớp.

(3) HS trao đổi, đánh giá bài trình bày lẫn nhau.

* ***Kết luận, nhận định:*** GV tổng kết, nhận xét kết quả HS giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.

## Hoạt động trao đổi, rút kinh nghiệm

* 1. ***Mục tiêu:*** Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân sau hoạt động nói và nghe.
	2. ***Sản phẩm:*** Lời nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm của HS.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS rút ra ít nhất hai kinh nghiệm về cách giới thiệu một tác phẩm văn học.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS rút kinh nghiệm cá nhân.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 2 – 3 HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

### Kết luận, nhận định

* GV nhận xét, kết luận về những kinh nghiệm HS cần lưu ý: Ưu điểm và những điểm cần lưu ý, điều chỉnh khi giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học; cách nhận xét, đánh giá theo bảng kiểm và phản hồi với nhận xét, đánh giá của các HS khác trong lớp.
* GV giải đáp những gì HS thắc mắc (nếu có).

# ÔN TẬP

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY ÔN TẬP**

## Thời gian thực hiện: 0.5 tiết

1. **HOẠT ĐỘNG TRÌNH BÀY PHẦN CHUẨN BỊ CÁC CÂU HỎI ÔN TẬP**
	1. ***Mục tiêu:*** Trình bày phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà.
	2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời cho các câu hỏi ôn tập của HS.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS xem lại phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập 1, 2, 3 (SGK/ tr. 28) đã thực hiện ở nhà, sau đó trình bày kết quả theo hình thức nhóm đôi.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS kiểm tra lại bài tập đã chuẩn bị ở nhà và chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** HS trình bày kết quả phần chuẩn bị trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
* ***Kết luận, nhận định***: GV nhận xét, đánh giá phần chuẩn bị của HS. Sau đó, GV kết luận những kiến thức trọng tâm về kĩ năng đọc, viết, nói và nghe đã được học.
1. **HOẠT ĐỘNG TRÌNH BÀY KẾT QUẢ PHẦN TỪ ĐỌC ĐẾN VIẾT**

***Lưu ý:*** Nếu hoạt động này chưa được tiến hành ở các tiết học trước thì đến tiết ôn tập, GV tổ chức cho HS trình bày kết hợp sản phẩm viết của HS (GV xem lại cách thức tổ chức hoạt động đã hướng dẫn ở những phần trên).

1. **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN VỀ CHỦ ĐIỂM**
	1. ***Mục tiêu:*** Kết nối được những gì thu nhận từ bài học liên quan đến chủ điểm

*Nâng niu kỉ niệm* để trao đổi, chia sẻ về câu hỏi lớn.

* 1. ***Sản phẩm***: Câu trả lời miệng của HS về câu hỏi 4 (SGK/ tr. 28).

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS trả lời câu hỏi 4 (SGK/ tr. 28).
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS suy nghĩ tìm câu trả lời
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 HS trình bày suy nghĩ. Các HS khác trao đổi, chia sẻ và có thể nêu câu hỏi (nếu có).
* ***Kết luận, nhận định:*** GV góp ý cho câu trả lời của HS, đánh giá câu trả lời của HS dựa trên các tiêu chí sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Trình bày được ít nhất một giá trị của kỉ niệm đối với cuộc sống con người. |  |  |
| Giải thích hợp lí, thuyết phục cơ sở đưa ra suy nghĩ. |  |  |
| Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. |  |  |